

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ K **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH K

Bản án số: 25/2023/HS-ST.

Ngày: 17/3/2023.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Blur và ông Phạm Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu Tr tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K; địa chỉ: Số 44 Bà Triệu, thành phố K, tỉnh KonTum;

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh K; địa chỉ: 07 đường Phan Văn Bảy, phường D, thành phố K, tỉnh K.

Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 15/09/1986 tại K; nơi cư trú: Số 53 Nguyễn Thông, Tổ 5, phường N, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Trần Thị Kim Nh, sinh năm: 1958; có vợ là Lê Thị Nhật Ph (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009.

- Tiền án: Ngày 06/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- NH tH:

1/ Ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

3/ Ngày 09/3/2018, bị Toà án nH dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

(Cả 3 lần bị kết án nêu trên đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Công Tr, sinh năm: 1991; trú tại: Số 48A Trần Đại Nghĩa, phường N, thành phố K, tỉnh K **(Vắng mặt)**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Kim K, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 2, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K **(Vắng mặt)**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ đêm ngày 06/9/2022, sau khi đi soi ếch về, bị cáo Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 47M4-9783 đi qua trước cổng nhà anh Trần Công Tr tại số 48A Trần Đại Nghĩa, phường N, thành phố K, phát hiện 01 bộ đèn Led năng lượng mặt trời nhãn hiệu Elink được lắp trên mái vòm trước cổng nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. H quan sát xung quanh thấy không có người, liền trèo lên trụ cổng, dùng kim mang theo tháo gỡ bộ đèn rồi mang về cất giấu tại nhà chị Trần Thị Kim K là người thuê H chăn nuôi bò, địa chỉ 107 Ngô Đức Đệ, phường Trần Hưng Đ, thành phố K. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị Công an phường N phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá, kết luận: Giá trị 01 bộ đèn Led năng lượng mặt trời là **1.353.000** đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT- VKSTPKT ngày 07/02/2023, Viện kiểm sát nH dân thành phố K truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và **Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù**; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kim băng sắt; Cơ quan điều tra đã trả lại bộ đèn Led cho anh Trần Công Tr là đúng quy định; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc mẹ già đang đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Bị hại và người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về nội dung:

[1] Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 00 giờ đêm ngày 06/9/2022, tại nhà anh Trần Công Tr địa chỉ 48A Trần Đại Nghĩa, phường N, thành phố K, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Tr 01 bộ đèn Led năng lượng mặt trời trị giá 1.353.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt này, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi chiếm đoạt tài sản này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị án trên đại bàn thành phố K; bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, lại tiếp tục tái phạm. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường bị hại khắc phục hậu quả, tài sản đã trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nH tH: Bị cáo có nH tH xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nH tH của bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- *Vật chứng vụ án:*

Cơ quan điều tra đã trả lại bộ đèn Led cho anh Trần Công Tr là đúng pháp luật.

01 Kim băng sắt là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- *Trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Công Tr 3.000.000 đồng. Anh Tr không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H: 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (**13/11/2022**).

3. *Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **01** (Một) kim băng kim loại, dài 13,5m có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**17/3/2023**). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. K;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Hồ sơ THA hình sự; L- u HS.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài